

Số: 15 /QĐ-THCH

Cẩm Hưng, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Tiểu học Cẩm Hưng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM HƯNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 4308 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch ngân sách năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Tiểu học Cẩm Hưng (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các bộ phận và cá nhân có liên quan thuộc trường Tiểu học Cẩm Hưng căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu :VT, KT



Ngô Thị Mai Hương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018

Đơn vị: Trường Tiểu học Cẩm Hưng

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo quyết định số: 15/QĐ - THCH ngày 09 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường tiểu học Cẩm Hưng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)



Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.161.296.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.161.296.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.161.296.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.861.296.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300.000.000